

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Đặc điểm tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính: 43 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1
- Điện thoại: (08) 39104594 Fax: không
- Website: <https://thptnangkhieutdt.hcm.edu.vn>
- Quá trình thành lập và phát triển:

Trường được thành lập theo Quyết định số 3510/QĐ-UB ngày 27/08/2002 của UBND Thành phố về việc thành lập Trường THPT Năng Khiếu TDTT trực thuộc Sở Thể dục thể thao Thành phố. Từ ngày 01/07/2021 nhà trường là đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 10 tháng 03 năm 2021 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trường THPT Năng Khiếu TDTT là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Nhà trường tuyển sinh lớp 10 hệ công lập theo đúng quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Số liệu về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

	Nhân sự	Số lượng	Nữ	Trình độ đào tạo	
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Chính quyền	Hiệu trưởng	1	1	1	0
	Phó Hiệu trưởng	1	0	1	0
	Giáo viên	27	17	27	4
	Nhân viên	12	6	2	0
	Tổng cộng	41	24	31	4
Đảng, Đoàn thể	Công đoàn viên	41	24		
	Đảng viên	10	4		
	Đoàn viên (GV, NV)	8	5		

TT	Thành phần	Tổng	Nữ	Đảng viên	HĐ XD thời hạn	HĐ Trườn g	Trình độ chuyên môn			
							> ĐH	ĐH	CĐ	Khác
I.	Quản lý	2	1	2	2	0	0	2	0	0
II.	Giáo viên	27	17	7	27	0	4	23	0	0
1	Toán	6	3	3	6	0	0	6	0	0

2	Ngữ văn	4	2	1	4	0	0	4	0	0
3	Tiếng Anh	3	3	0	3	0	0	3	0	0
4	Vật lí	3	2	1	3	0	0	3	0	0
5	Hóa học	2	2	0	2	0	2	0	0	0
6	Sinh học	1	1	0	1	0	0	1	0	0
7	Lịch sử	1	0	0	1	0	1	0	0	0
8	Địa lí	2	2	1	2	0	0	2	0	0
9	GDKT&PL	1	0	0	1	0	0	1	0	0
10	Tin học	1	1	0	1	0	0	1	0	0
11	GDTC	2	1	0	2	0	1	1	0	0
12	GDQP&AN	1	1	1	1	0	0	1	0	0
III.	Nhân viên	12	6	1	2	10	0	2	3	7
1	Văn thư	1	1	0	1	0	0	0	1	0
2	Kế toán	1	1	1	1	0	0	1	0	0
3	Thủ quỹ	1	1	0	0	1	0	1	0	0
4	Y tế	1	1	0	0	1	0	0	1	0
5	Bảo trì	1	0	0	0	1	0	0	0	1
6	Bảo vệ	2	0	0	0	2	0	0	0	2
7	CNTT	1	0	0	0	1	0	0	1	0
8	Phục vụ	2	2	0	0	2	0	0	0	2
9	Giám thị	2	0	0	0	2	0	0	0	2
Toàn trường		41	24	10	31	10	4	27	3	7

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Nhà trường triển khai rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và xác định nhu cầu, cấp kinh phí để triển khai mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu theo lộ trình triển khai CT GDPT 2018, xây dựng thư viện tiên tiến. Cơ sở vật chất, phòng học, trang thiết bị, ... cơ bản đủ điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục, hoạt động dạy học 2 buổi/ngày và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường. Đảm bảo đủ cơ sở vật chất tổ chức các hoạt động chăm sóc học sinh, hoạt động sinh hoạt đời sống tinh thần của đội ngũ.

Trang bị và bổ sung các trang bị phòng thí nghiệm phục vụ chương trình Giáo dục 2018 theo danh mục đề xuất từ các tổ; trang thiết bị dạy và học cho các tổ bộ môn theo thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT. Trang bị và nâng cấp phần mềm quản lý dạy học (LMS), máy tính,...

Phát huy tốt vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh góp phần xã hội hóa giáo dục đúng luật và hiệu quả.

Stt	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Số phòng
1	Phòng học (1 lớp/phòng), mỗi phòng trang bị tivi, âm-li, loa, micro, máy lạnh	50	18
2	Phòng Vi tính	50	01
3	Phòng Thí nghiệm (Vật lí, Hóa học, Sinh học)	27	01
4	Hội trường	50	02
5	Phòng họp	50	01
6	Phòng giáo viên	50	01
7	Phòng Y tế	20	01
8	Phòng STEM	50	01
9	Phòng Âm nhạc	20	01
10	Thư viện	50	01
11	Phòng tiếp dân	20	01
12	Phòng giáo vụ	50	01
13	Phòng Đoàn Thanh niên	20	01
14	Phòng Chi đoàn giáo viên	20	01
15	Phòng tài vụ	20	01
16	Phòng Hiệu trưởng	50	01
17	Phòng Phó Hiệu trưởng	20	01
18	Phòng nghỉ bán trú	50	10
19	Nhà vệ sinh giáo viên	10	04
20	Nhà vệ sinh học sinh	10	09

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trong thời gian qua, BGH và toàn thể CB, GV, NV trường THPT Năng Khiếu TDTT rất coi trọng công tác Kiểm định chất lượng GD. Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá (TĐG) với nhiều tổ nhóm khác nhau để thực hiện đầy đủ các quy trình đánh giá. Qua quá trình thực hiện TĐG chất lượng theo bộ tiêu chuẩn chung của Bộ GDĐT, nhà trường đã thấy rõ những mặt đã đạt được, những mặt chưa đạt được. Từ đó, đề ra biện pháp khắc phục, cải tiến chất lượng nhằm đáp ứng được mục tiêu phát triển của GD trong thời đại mới. Đặc biệt sau quá trình TĐG, nhà trường sẽ rút kinh nghiệm, tiếp tục đưa các hoạt động đi vào nền nếp, đồng bộ và khoa học, quyết tâm nâng cao chất lượng GD toàn diện.

Sau khi tập hợp kết quả đánh giá của các nhóm, kiểm tra các minh chứng và sửa đổi sau khi được tập thể góp ý, bổ sung, Hội đồng Tự đánh giá thống nhất tự đánh giá như sau:

- Mức 1: + Số lượng tiêu chí đạt 28/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
+ Số lượng tiêu chí không đạt 0/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%.
- Mức 2: + Số lượng tiêu chí đạt 13/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 46,4%;
+ Số lượng tiêu chí không đạt 15/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 53,6%.
- Mức 3: + Số lượng tiêu chí đạt 1/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 3,6%.
+ Số lượng tiêu chí không đạt 27/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 96,4%.
- Mức 4: không đạt- Mức đánh giá của trường: Mức 1

Căn cứ vào cấp độ kết quả kiểm định chất lượng giáo dục theo điều 31 Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư 18 ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT, nhà trường đã đạt được mức độ 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Hoàn thành kế hoạch giáo dục đã xây dựng từ đầu năm học.

Nhà trường tổ chức thực hiện giảng dạy chương trình đúng và đủ; linh hoạt chủ động phù hợp với đặc thù của bộ môn với các hình thức học trực tiếp và trực tuyến đáp ứng yêu cầu của công tác Chuyển đổi số.

Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Công tác kiểm tra đánh giá được thực hiện nghiêm túc và đúng thực chất.

Tổ chức hoạt động dạy – học 2 buổi/ngày với nhiều hình thức.

Tổ chức các hoạt động CLB; các chuyên đề Ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường giúp học sinh phát triển kỹ năng, giải quyết vấn đề thực tiễn, hướng nghiệp trải nghiệm.

Tổ chức dạy học chương trình tiếng Anh với người nước ngoài, Tin học ứng dụng theo chuẩn quốc tế (MOS); Thể dục tự chọn: võ Vovinam, Taekwondo và Fitness.

Kết quả học tập và rèn luyện sau khi thi lại: lên lớp sau khi kiểm tra lại và rèn luyện hè 100%.

Kết quả danh hiệu năm học 2023-2024:

- Đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; 06 giáo viên đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ; 06 giáo viên xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- 05 sáng kiến có khả năng nhân rộng cấp Ngành năm học 2023 - 2024.
- Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Đoàn Thanh niên: Hoàn thành tốt.

STT	Tiêu chí	Năm học 2023-2024
1	Tổng số học sinh	424
2	Kết quả học tập Khá, Tốt	72,13%

3	Kết quả rèn luyện Khá, Tốt	94,6%
4	Lên lớp thẳng	99,76%
5	Tốt nghiệp THPT	99,16%

Giải Thể dục thể thao: Mặc dù điều kiện sân bãi khó khăn nhưng nhà trường đã cố gắng khắc phục để học sinh có điều kiện luyện tập và đã đạt được nhiều thành tích đáng kể:

- Cấp Quận: 02 huy chương vàng, 03 huy chương bạc, 31 huy chương đồng
- Cấp Thành phố: 05 huy chương vàng, 04 huy chương bạc, 12 huy chương đồng

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT

Đơn vị: Đồng					
STT	Chi Tiêu	Mã số	Số báo cáo	Số đối chiếu kiểm tra	Chênh lệch
A	B	C	1	2	3=2-1
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp				
1	Doanh thu (01=02+03+04)	01	6.734.263.536	6.734.263.536	-
	a. Từ NSNN cấp	02	6.734.263.536	6.734.263.536	-
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nước ngoài	03			-
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	04			-
2	Chi phí (05=06+07+08)	05	5.954.838.335	5.954.838.335	-
	a. Chi phí hoạt động	06	5.954.838.335	5.954.838.335	-
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	07			-
	c. Chi phí hoạt động thu phí	08			-
3	Thặng dư/thâm hụt (09=01-05)	09	779.425.201	779.425.201	-
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ				-
1	Doanh thu	10	2.520.520.000	2.520.520.000	-
2	Chi phí	11	2.242.570.149	2.242.570.149	-

3	Thặng dư/ thâm hụt (12=10-11)	12	277.949.851	277.949.851	-
III	Hoạt động tài chính				-
1	Doanh thu	20	939.916	939.916	-
2	Chi phí	21	880.888	880.888	-
3	Thặng dư/thâm hụt (22=20-21)	22	59.028	59.028	-
IV	Hoạt động khác				-
1	Thu nhập khác	30		-	-
2	Chi phí khác	31		-	-
3	Thặng dư/thâm hụt (32=30-31)	32	-	-	-
V	Chi phí thuế TNDN	40	30.695.400	30.695.400	-
VI	Thặng dư thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)	50	1.026.738.680	1.026.738.680	-
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51		-	-
2	Phân phối cho các quỹ	52	908.289.509	908.289.509	-
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53	118.360.477	118.360.477	-

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

** Công tác xã hội hóa giáo dục:* Tốt

- Nơi địa bàn trường đảm nhiệm bảo đảm 100% học sinh trong độ tuổi được đến lớp, không có trường hợp nào học sinh nghỉ, bỏ học giữa chừng vì hoàn cảnh khó khăn.
- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tuyên truyền phổ biến tới toàn thể cha mẹ học sinh.

** Công tác tư tưởng chính trị, giáo dục đạo đức trong cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh:* ngày càng được nâng cao

- Công tác tư tưởng chính trị luôn được coi trọng trong nhà trường. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng và tham gia đầy đủ các buổi học tập, thảo luận chính trị hàng năm do cấp trên tổ chức. Không có cán bộ giáo viên nhân viên nào bị đánh giá yếu kém về mặt đạo đức.
- Hàng năm 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt tiêu chuẩn là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

** Công tác tự học tự rèn, nâng cao trình độ chuyên môn thực hiện thường xuyên.*

- Nhận thức việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu chất lượng giảng dạy ngày càng cao là vấn đề cấp thiết, nhà trường đã sắp xếp thời gian cho giáo viên,

nhân viên có điều kiện thuận lợi để học tập đạt chuẩn, vượt chuẩn và nâng cao trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn. Ngoài ra nhà trường cũng chú trọng đầu tư các thiết bị về công nghệ thông tin để hỗ trợ giáo viên trong việc tiếp cận phương tiện hiện đại, sử dụng vào giảng dạy, phòng tin học 35 máy phục vụ giảng dạy, tất cả các máy đều được nối mạng.

*** Thực hiện quy chế dân chủ:** Tốt

- Xây dựng khối đoàn kết nhất trí trong tập thể, phát huy năng lực chủ động, sáng tạo của các tổ chức và từng thành viên trong đơn vị: Tạo thành sức mạnh của tập thể
- Nhà trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ.
- Việc khen thưởng đánh giá giáo viên luôn được công khai công bằng, dân chủ, khách quan.

*** Các hoạt động xã hội:** Nhà trường đã tổ chức thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh. Công tác xã hội (từ thiện) cũng được nhà trường luôn quan tâm.

- Công tác xây dựng đảng, đoàn thể thực hiện tốt
- Chi bộ Đảng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Công tác xây dựng Đảng: tốt
- Chi bộ Đảng hoàn thành Tốt nhiệm vụ trong nhiều năm liền
- Ý thức các đồng chí đảng viên: tốt, gương mẫu, có trách nhiệm
- Kết nạp 02 đảng viên.

*** Công đoàn:** Hoạt động hiệu quả, có trách nhiệm

- Tổ chức tốt các hoạt động Công đoàn (kỷ niệm ngày 20/10, 20/11, 8/3, du lịch hè...) tạo sự vui vẻ gắn kết với anh em nhà trường.
- Công tác thi đua; công tác kiểm tra, đánh giá công khai, khen thưởng, phê bình kịp thời đúng người đúng thời điểm theo đúng quy trình, quy chế.
- Ban Giám hiệu và công đoàn trường luôn chăm lo đến đời sống cán bộ giáo viên, nhân viên; Khen thưởng đoàn viên công đoàn trong các đợt thi đua.

*** Đoàn Thanh niên:**

- 100% Đoàn viên đạt tiêu chuẩn về tư cách. Luôn là lực lượng nòng cốt, xung kích trong mọi hoạt động của nhà trường cũng như các hoạt động phong trào do cấp trên phát động. Năm học 2023-2024 chi đoàn giáo viên đã góp phần lớn vào việc xây dựng góc học tập, và thư giãn: đẹp, khang trang, đạt tiêu chuẩn, đảm bảo chất lượng giáo dục./.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Yến Phương